

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: HÀN

MÃ NGHỀ: 5520123

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-CDNVX1 ngàytháng.....
năm 2025 của Hiệu trưởng Trường CDN Việt Xô Số 1)*

....., Năm 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ: HÀN
MÃ NGHỀ: 5520123
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo quyết định số:/QĐ-CDNVX1 ngàytháng..... năm
2025 của Hiệu trưởng Trường CDN Việt Xô Số 1)*

..... Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nghề: Hàn

Mã nghề: 5520123

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2 năm

1. Giới thiệu chương trình, mô tả ngành/ nghề đào tạo

Chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc ghép nối các chi tiết kim loại thành một liên kết liền khối, không thể tháo rời, bằng cách sử dụng nguồn nhiệt, áp lực hoặc cả nguồn nhiệt và áp lực, có sử dụng hoặc không sử dụng kim loại phụ, đáp ứng yêu cầu bậc thợ trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức: 1650 giờ (tương đương 67 tín chỉ).

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

a. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Vận hành và sử dụng thành thạo các thiết bị hàn, cắt như: Máy hàn tự động, máy hàn tiếp xúc, máy hàn hồ quang tay, máy hàn MAG, máy hàn TIG, máy cắt Plasma, máy cắt CNC... Hàn được các mối hàn ở vị trí từ 1G – 6G, 1F – 4F đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật cũng như về thời gian.

Mối hàn được thực hiện ở tất cả các tư thế trong không gian, công việc hàn có thể thực hiện tại xưởng, tại công trường hoặc trực tiếp trên kết cấu đang lắp ghép. Gia công các sản phẩm bằng quá trình hàn có nhiều lợi thế so với nhiều quá trình gia công cơ khí khác, hàn có thể thực hiện liên kết tất cả các kim loại, hợp kim, có thể thực hiện liên kết hai kim loại khác nhau vì thế các sản phẩm gia công bằng hàn tương đối thấp, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong thời kỳ hiện nay thiết bị hàn được tự động hóa nhiều, vật liệu và công nghệ hàn cũng tiên tiến hơn giảm thiểu tối đa sức lao động, người lao động hàn đang và sẽ có được nhiều lợi ích trong công việc

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Mô tả được các vị trí hàn (1G, 2G, 3G, 4G, 1F, 2F, 3F, 4F, 5G, 6G, 6GR);
- + Trình bày được các ký hiệu vật liệu hàn, vật liệu cơ bản;
- + Trình bày được phạm vi ứng dụng của các phương pháp hàn (SMAW, GMAW, GTAW);

- + Mô tả được cấu tạo và trình bày được nguyên lý của thiết bị hàn (SMAW, GMAW, FCAW, SAW, GTAW);
- + Phân tích được quy trình hàn áp dụng vào thực tế của sản xuất;
- + Trình bày được các khuyết tật của mối hàn (SMAW, GMAW, FCAW, SAW, GTAW), nguyên nhân và biện pháp đề phòng;
- + Trình bày được các ký hiệu mối hàn, phương pháp hàn trên bản vẽ kỹ thuật;
- + Trình bày và giải thích được quy trình hàn, chọn được vật liệu hàn, áp dụng vào thực tế của sản xuất;
- + Phân tích được quy trình kiểm tra ngoại dạng mối hàn theo tiêu chuẩn Quốc tế;
- + Giải thích được các ký hiệu vật liệu hàn, vật liệu cơ bản;
- + Trình bày được các biện pháp an toàn phòng cháy, chống nổ và cấp cứu người khi bị tai nạn xảy ra;
- + Trình bày và giải thích được quy trình hàn, chọn được vật liệu hàn, áp dụng vào thực tế của sản xuất;
- + Giải thích được các ký hiệu vật liệu hàn, vật liệu cơ bản;
- + Mô tả được nội dung thiết lập một quy trình hàn;
- + Giải thích được các ký hiệu mối hàn, phương pháp hàn trên bản vẽ tiêu chuẩn kỹ thuật với trình độ Anh văn chuyên ngành;
- + Trình bày được nguyên lý, vận hành máy xử lý nhiệt của mối hàn;
- + Phân tích, tổng hợp và đánh giá được tiến độ thi công, ứng xử, giao tiếp;
- + Giải thích được ký hiệu mối hàn, phương pháp hàn từ Anh ngữ.

- Kỹ năng:

- + Chế tạo được phôi hàn theo yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ bằng mỏ cắt khí bằng tay, máy cắt khí con rùa;
- + Gá lắp được các kết hàn theo các vị trí khác nhau theo yêu cầu kỹ thuật;
- + Vận hành, điều chỉnh được chế độ hàn trên máy hàn (SMAW, GMAW GTAW);
- + Đấu nối được thiết bị hàn (SMAW, GMAW, GTAW) một cách thành thạo;
- + Chọn được chế độ hàn hợp lý cho các phương pháp hàn (SMAW, GMAW, GTAW);
- + Hàn được các mối hàn bằng phương pháp hàn Hồ quang tay (SMAW), có kết cấu đơn giản đến phức tạp, như mối hàn góc (1F – 4F), mối hàn giáp mối từ (1G – 4G), mối hàn ống từ vị trí hàn (1G, 2G, 5G, 6G) của thép các bon thường, có chất lượng mối hàn theo yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ;
- + Hàn được các mối hàn MAG vị trí hàn 1F - 3F, 1G - 4G đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- + Hàn được các mối hàn TIG căn bản, nâng cao;
- + Hàn được các mối hàn SAW vị trí 1F, 2F, 1G đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- + Hàn được thép hợp kim bằng phương pháp xử lý nhiệt theo yêu cầu;
- + Sửa chữa được các mối hàn bị sai hỏng, biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục hay đề phòng;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có khả năng làm việc theo nhóm, độc lập;
 - + Xử lý được các tình huống kỹ thuật trong thực tế thi công;
 - + Bảo dưỡng được thiết bị, dụng cụ và phòng chống cháy nổ của nghề Hàn;
 - + Quản lý, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện công việc của cá nhân, tổ, nhóm lao động;
 - + Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp;
 - + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
 - + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

b) Chính trị, đạo đức, Thể chất và quốc phòng

Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Hiến pháp, Pháp luật và Luật Lao động;
- + Nắm vững quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và của người thợ hàn nói riêng;
- + Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, giải quyết các tình huống kỹ thuật phức tạp trong thực tế;
- + Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp nhằm tạo điều kiện sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

Thể chất và quốc phòng:

- + Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường, có thói quen rèn luyện thân thể, đạt tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định nghề đào tạo;
- + Có những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết theo chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hàn kết cấu;
- Hàn ống công nghệ;
- Hàn hơi;
- Hàn đặc biệt.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1650 giờ
- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1395 giờ
- Khối lượng lý thuyết: **518** (giờ); thực hành, thực tập: **1132** giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành/ nghề

(Font chữ Times New Roman, in thường, cỡ chữ 14, Bold)

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Hiểu biết và vận dụng lý luận chính trị, xã hội, AN-QP
2	NLCB-02	Sử dụng ngoại ngữ cơ bản vào công việc chuyên môn
3	NLCB-03	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản
4	NLCB-04	Làm việc nhóm
5	NLCB-05	Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ.
6	NLCB-06	Thực hiện các biện pháp an toàn khi vận hành máy móc thiết bị
7	NLCB-07	Thực hiện các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động trong thực hành và sản xuất
8	NLCB-08	Sử dụng máy tính thành thạo theo chuẩn năng lực quy định
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Đọc được các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp
2	NLCL-02	Tính toán được các sai số, dung sai lắp ghép
4	NLCL-03	Thiết kế được đồ gá gia công các chi tiết với số lượng lớn
5	NLCL-04	Vận hành sử dụng các thiết bị cắt kim loại tấm bằng cơ khí.
7	NLCL-05	Bảo dưỡng máy móc thiết bị cơ khí hàn.

9	NLCL-06	Thiết kế và Sử dụng được một số đồ gá hàn thông dụng
11	NLCL-07	Lựa chọn phương pháp hàn.
12	NLCL-08	Hàn thép các bon thấp bằng hồ quang tay ở tất cả các tư thế hàn trong không gian.
14	NLCL-09	Hàn thép các bon thấp bằng phương pháp hàn MAG ở tất cả các tư thế hàn
15	NLCL-10	Hàn kim loại bằng phương pháp hàn TIG ở tất cả các tư thế hàn
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Vận hành, hàn được một số mối hàn cơ bản trên một số thiết bị hàn đặc biệt
2	NLNC-02	Hỗ trợ tập huấn tại chỗ
3	NLNC-03	Quản lý tự học tập nâng cao trình độ tay nghề.
4	NLNC-04	Lập kế hoạch chuyển giao vật liệu.
6	NLNC-05	Quản lý các hoạt động kỹ thuật.
8	NLNC-06	Quản lý kết quả công việc.
9	NLNC-07	Áp dụng tiêu chuẩn về chất lượng.

6. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
MH01	Ngoại Ngữ(Tiếng Anh)	3	90	30	56	4
MH02	Tin học	2	45	15	29	1
MH03	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH04	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH05	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3

MH06	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	56	1395	424	884	87
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	13	210	165	24	21
MH07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	60	30	24	6
MH08	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	27	0	3
MH09	Vật liệu cơ khí	2	30	27	0	3
MH10	Cơ kỹ thuật	2	30	27	0	3
MH11	Kỹ thuật điện - Điện tử công nghiệp	2	30	27	0	3
MH12	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	2	30	27	0	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	36	1035	214	767	54
MH 13	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	26	4
MĐ 14	Nguội cơ bản	1	30		27	3
MĐ 15	Chế tạo phôi hàn	1	30		27	3
MH 16	Công nghệ kỹ thuật hàn	4	60	54		6
MH 17	Thiết bị vật liệu hàn	3	45	40	0	5
MĐ 18	Hàn hồ quang tay cơ bản	6	135	45	82	8
MĐ 19	Hàn MAG cơ bản	3	75	15	54	6
MĐ 20	Hàn TIG cơ bản	3	75	15	54	6
MĐ 21	Hàn khí	2	45	15	25	5
MĐ 22	Thực tập tốt nghiệp	11	495	15	472	8

II.3	Các môn học, mô đun tự chọn và nâng cao	7	150	45	93	12
MĐ 23	Hàn ống cơ bản	5	105	30	68	7
MĐ 24	Hàn đặc biệt	2	45	15	25	5
Tổng		67	1650	518	1032	100

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế

Việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo niên chế cần đảm bảo tính kế hoạch, tuần tự và phù hợp với đặc thù đào tạo liên tục theo năm học. Cụ thể như sau:

- Đào tạo theo niên chế được tổ chức theo năm học, một năm học có 2 học kỳ, mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần thực học cộng với thời gian thi kết thúc môn học, mô đun, mỗi học kỳ bố trí giảng dạy các môn học, mô đun theo đúng trình tự và khối lượng đã quy định trong chương trình đào tạo.

- Việc phân công giảng viên, sắp xếp thời khóa biểu, bố trí phòng học, trang thiết bị phải được thực hiện khoa học, hợp lý, bảo đảm chất lượng giảng dạy.

Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế theo nội dung quy định tại Chương II thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 cụ thể:

- Tổ chức lớp học: Nghề Hàn lớp học tối đa 18 học sinh, các nội dung khác thực hiện theo điều 20.

- Xếp loại kết quả học tập: Sau mỗi học kỳ hoặc năm học, người học được xếp loại kết quả học tập theo thang điểm 10, các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại điều 21.

- Điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học, tự thôi học: Căn cứ vào tình hình thực tế, do ngoại cảnh tác động có thể điều chỉnh tiến độ học các nội dung khác căn cứ vào tình hình cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại điều 21 và quy chế của trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1 đã ban hành.

- Kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp: Căn cứ vào kết quả học tập của sinh viên, trưởng Khoa chuyên môn có thể đề xuất cho sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

- Các nội dung khác của hoạt động đào tạo thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại điều 22 đến 27 của thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH.

- Đối tượng tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ cao đẳng: người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc

tương đương; Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Sau khi học xong, người học được cấp bằng trung cấp chính quy.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ;

- Phương thức đào tạo theo tín chỉ/mô đun giúp người học chủ động xây dựng lộ trình học tập, linh hoạt về thời gian và tiến độ học. Việc tổ chức thực hiện cần bảo đảm các nguyên tắc khoa học, minh bạch và hỗ trợ tối đa cho người học.

- Chương trình đào tạo được thiết kế theo mô hình tích lũy, bao gồm các môn học/mô đun (tín chỉ) độc lập hoặc liên thông với nhau.

- Người học được quyền lựa chọn đăng ký học các mô đun/học phần phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện học tập cá nhân.

- Nghề Hàn được tổ chức lớp học không quá 18 sinh viên mỗi lớp. Nhà trường có thông báo cho sinh viên đăng ký học tập theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Thực hiện chương trình đào tạo theo hình thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ thực hiện theo các nội dung quy định tại điều 28 đến điều 35 thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội.

7.4 Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến;

Việc triển khai đào tạo trực tuyến (online) nhằm tăng cường tính linh hoạt, chủ động cho người học, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục. Tuy nhiên, cần tổ chức thực hiện bài bản, khoa học và đảm bảo chất lượng tương đương đào tạo trực tiếp.

- Lựa chọn các môn học, mô đun có tính lý thuyết cao, ít phụ thuộc vào thực hành trực tiếp hoặc thiết bị chuyên dụng.

- Sử dụng các nền tảng LMS (Learning Management System) như Moodle, Google Classroom, MS Teams... để:

+ Quản lý nội dung học tập.

+ Tổ chức lớp học, diễn đàn thảo luận, nộp bài tập.

+ Theo dõi tiến độ, điểm danh và đánh giá người học

- Tổ chức dạy học trực tuyến:

+ Lập kế hoạch giảng dạy rõ ràng: lịch học, hình thức học (đồng bộ qua Zoom, MS Teams... hay không đồng bộ qua LMS).

+ Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật: đường truyền ổn định, thiết bị phù hợp, tài khoản truy cập LMS cho người học.

- Tổ chức đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện đối với toàn bộ chương trình đào tạo hoặc chỉ áp dụng đối với một số môn học, mô - đun, tín chỉ có nội dung phù hợp trong chương trình đào tạo. Việc lựa chọn tổ chức đào tạo trực tuyến toàn bộ chương trình hoặc lựa chọn đào tạo một số môn học, mô - đun, tín chỉ trong chương trình đào tạo do Hiệu trưởng trường CDN Việt Xô số 1 quyết định.

- Bắt đầu khóa nhà trường tổ chức kiểm tra xem xét và quyết định miễn giảm những nội dung môn học, mô - đun, tín chỉ mà người học đã được học, có kết quả điểm đạt yêu cầu hoặc số mô - đun, tín chỉ mà người học đã tích lũy được trước khi vào học.

- Quá trình tổ chức đào tạo phải đảm bảo sự tương tác giữa người dạy và người học, giữa người học với người học thể hiện ở việc tham dự các buổi học, buổi hướng dẫn, thảo luận; hoàn thành việc học tập các nội dung từ các học liệu chính, học liệu bổ trợ; thực hiện các bài tập, bài thực hành, đánh giá; phản hồi với người dạy về những nội dung giảng dạy, thực hành.

- Nhà trường cần xây dựng quy chế đào tạo trực tuyến trong đó xác định rõ các nội dung cần phải thực hiện như tổ chức lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến tại trường;

- Việc tổ chức lớp học trực tuyến được thực hiện theo lớp học truyền thống (lớp học trực tiếp tại trường) và được duy trì bằng các phần mềm, ứng dụng đào tạo trực tuyến của nhà trường xây dựng hoặc các phần mềm, ứng dụng khác (zalo, viber, facebook, v.v...) do giáo viên lựa chọn;

- Nhà giáo giảng dạy môn học trực tuyến thực hiện việc quản lý lớp theo quy chế đào tạo trực tuyến của nhà trường, bảo đảm sự tham gia học tập đầy đủ của sinh viên; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm minh chứng và ghi chép hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng;

- Kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến được ghi vào bảng điểm trong hồ sơ học tập và công nhận trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, được dùng làm cơ sở cho việc tham gia đánh giá kỹ năng nghề và công nhận để tiếp tục học liên thông với các trình độ đào tạo khác;

- Các quy định khác về tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập trong đào tạo trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội.

7.5 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

7.6 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học mô đun

Tùy thuộc vào môn học hay mô đun và điều kiện thực hiện chương trình đào tạo của từng môn học/mô đun mà lựa chọn hình thức tổ chức kiểm tra hết môn học mô đun, gồm có các hình thức sau:

- Hình thức kiểm tra hết môn : Viết tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập kỹ năng tổng hợp.

- Thời gian kiểm tra : + Lý thuyết : không quá 120 phút ;

+ Vấn đáp : không quá 30 phút chuẩn bị và 30 phút thực hiện bài thi ;

+ Bài tập kỹ năng tổng hợp : không quá 8h.

7.7. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Người học phải học hết chương trình đào tạo, tất cả các môn học mô đun trong chương trình đào tạo phải có điểm tổng kết trung bình môn ≥ 5.0 , và các điều kiện quy định khác cụ thể của nhà trường thì được dự thi tốt nghiệp hoặc tham gia bảo vệ đồ án tốt nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Kiến thức, kỹ năng nghề: - Lý thuyết chuyên môn	Viết Trắc nghiệm Vấn đáp	Không quá 180 phút Không quá 120 phút Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời/sinh viên)
2	- Thực hành	Thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ
	- Mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp giữa lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ
	Bảo vệ đề tài khóa luận tốt nghiệp	Trình bày trực tiếp trên sản phẩm tốt nghiệp của cá nhân hoặc nhóm sinh viên	Không quá 30 phút/1 sinh viên

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đức Tiệp